

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 10/2005/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng và triển khai đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh.

Căn cứ Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/09/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh;

Căn cứ Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh;

Sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và triển khai đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, yêu cầu xây dựng đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh

a) Mục đích

Xây dựng đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh nhằm mục đích:

- Đánh giá đúng thực trạng nông, lâm trường quốc doanh để phân loại, sắp xếp nông, lâm trường hiện có theo các loại hình quy định tại Điều 4 Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/09/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và Điều 4 Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh.

- Trên cơ sở phân loại, sắp xếp để xây dựng và áp dụng cơ chế chính sách phù hợp với từng loại nông, lâm trường nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên rừng; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các nông, lâm trường; tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động; góp phần xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

b) Yêu cầu

- Đề án phải cụ thể, sát với thực tế và đảm bảo tính khả thi, nhằm đạt được mục tiêu, nguyên tắc của việc sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh.
- Nội dung đề án phải thể hiện rõ được chức năng, nhiệm vụ của từng nông, lâm trường sau khi chuyển đổi, sắp xếp lại. Xác định, phân biệt rõ nhiệm vụ công ích và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.
- Đề án và các giải pháp giải quyết về đất đai và lao động phải được cân nhắc kỹ khi xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

2. Căn cứ xây dựng đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh

- Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/09/2004 của Chính phủ về "Sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh" và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành thực hiện Nghị định này.
- Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về "Sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh" và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành thực hiện Nghị định này.
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch 3 loại rừng; quy hoạch, kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp của địa phương.
- Diện tích các loại đất của nông, lâm trường đang quản lý và sử dụng.
- Hiệu quả sản xuất, kinh doanh của nông, lâm trường quốc doanh trong các năm 2002, 2003, 2004.
- Phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh của nông, lâm trường cho các năm tới.

3. Đối tượng sắp xếp

Đối tượng sắp xếp quy định tại Thông tư này bao gồm nông trường, lâm trường quốc doanh; các công ty, xí nghiệp nông, lâm nghiệp nhà nước hiện có, được Nhà nước giao, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Đối với các nông, lâm trường thành viên là đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nông, lâm nghiệp đều phải tiến hành sắp xếp lại, nhưng khi thực hiện phải tiến hành trong khuôn khổ sắp xếp, đổi mới và phát triển chung của cả công ty; các nông, lâm trường này, nếu vẫn giữ là đơn vị sản xuất, kinh doanh hạch toán phụ thuộc thì có thể giữ nguyên tên cũ, không nhất thiết phải đổi tên.

II. CHUYỂN ĐỔI, TỔ CHỨC LẠI NÔNG, LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH HIỆN CÓ

1. Nông trường

1.1. Nông trường được tiếp tục củng cố để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh gồm:

a) Nông trường làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chuyên canh cây lâu năm, có kết cấu hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, kinh doanh có lãi hoặc bù đắp được chi phí.

Loại nông trường này, cần phải tập trung đầu tư thâm canh diện tích vườn cây đã trồng gắn với đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở chế biến hiện có hoặc xây dựng cơ sở chế biến mới theo hướng huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nông trường tham gia cổ phần; chỉ mở rộng diện tích trồng mới khi có dự án thực sự có hiệu quả. Diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu hồi để giao, cho thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Nông trường làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh cây hàng năm và chăn nuôi đã giao khoán ổn định, lâu dài cho người lao động; tạo thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và nông sản hàng hoá cho xuất khẩu; kinh doanh có lãi hoặc bù đắp được chi phí.

Loại nông trường này cần phải tổ chức lại sản xuất, làm đầu mối cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phát

triển chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân trong vùng.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu hồi những diện tích không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả để giao, cho thuê cho đối tượng khác.

1.2. Nông trường chuyển đổi nhiệm vụ sang sản xuất, kinh doanh giống, xây dựng các mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong vùng gồm các nông trường sản xuất cây hàng năm và chăn nuôi không có cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả, thực hiện khoán trắng đất đai cho công nhân.

Các nông trường này chỉ giữ lại một phần diện tích đất đủ để hoạt động sản xuất, kinh doanh như trên, diện tích còn lại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu hồi để giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.3. Nông trường giải thể gồm các nông trường yếu kém, làm ăn thua lỗ liên tục 3 năm tính từ năm 2002, thu nhập hiện tại của nông trường chủ yếu dựa vào nguồn thu cho thuê đất, không có phương án khắc phục có hiệu quả.

1.4. Nông trường tiếp tục giữ lại gồm các nông trường ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và có yêu cầu phục vụ định canh, định cư, an ninh - quốc phòng.

Nông trường chỉ quản lý một phần diện tích đất phù hợp để sản xuất giống, xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng cơ sở chế biến phục vụ đồng bào trong vùng; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với an ninh, quốc phòng.

2. Lâm trường

2.1. Lâm trường được tổ chức lại thành công ty lâm nghiệp gồm:

a) Lâm trường đang quản lý chủ yếu là rừng trồng và đất chưa có rừng quy hoạch để trồng rừng sản xuất có quy mô diện tích tập trung, có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi.

b) Lâm trường đang quản lý chủ yếu rừng sản xuất là rừng tự nhiên và một số diện tích rừng trồng, đất chưa có rừng quy hoạch để trồng rừng sản xuất có quy mô diện tích tập trung, có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi.